TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 88, Tập 02 /2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL OF
SAIGON UNIVERSITY
No. 88, Vol. 02 /2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN THƠ HIỆN ĐẠI TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN LỚP 9

The developmental path of reading abilities text modern poetry in the grade 9 Literature program

Vũ Trúc Phượng Anh

Trường Trung học Thực hành Sài Gòn, Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Thông qua mục tiêu, yêu cầu cần đạt, các thao tác trong dạy học và các ngữ liệu đọc – hiểu, bài viết đi vào phân tích để nhìn rõ đường phát triển năng lực đọc – hiểu khi tổ chức dạy học thể loại thơ hiện đại trong Chương trình lớp 9 tiệm cận chương trình Ngữ văn 2018. Trên cơ sở đó, người viết đề xuất một số phương pháp/ kĩ thuật dạy học đọc – hiểu phát triển phẩm chất và năng lực người học, phù hợp với đường phát triển năng lực của học sinh lớp 9 theo định hướng mới của giáo dục đào tạo.

Từ khoá: *đường phát triển năng lực, đọc – hiểu văn bản, thơ hiện đại.*

ABSTRACT

Based on objectives and academic requirements (outcomes), teaching techniques and procedures, and reading-comprehension materials which are included, the article explains clearly the developmental path of reading abilities while applying modern poetry genres to the Literature Curriculum of Grade 9, 2018. According to this matter, the author suggested some teaching methodologies/approaches in teaching reading skills along with students' development in characteristics and abilities, which is appropriate for students' developmental path 9th graders in the new direction of education.

Keywords: *the developmental path of abilities, reading and comprehension of text, modern poetry.*

1. Đặt vấn đề

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực diễn ra sôi nổi nhưng chưa thực sự diễn ra đồng bộ khi còn một số tiết học theo lối "thầy đọc, trò chép", "thầy giảng, trò nghe". Thêm vào đó, trong các kiểu loại của văn bản (VB) văn học thì thơ trữ tình là loại VB tương đối khó tiếp nhận do yếu tố hàm súc của ngôn từ nghệ thuật cùng tính biểu tượng, cảm xúc đa dạng… đòi hỏi người đọc phải có kĩ năng đọc – hiểu ở một số mức độ nhất định. Điều này trở thành khó khăn không nhỏ cho giáo viên (GV) và học sinh (HS) trong việc chiếm lĩnh tác phẩm. Với những lí do trên, bài viết nghiên cứu và phân tích *đường phát triển năng lực (ĐPTNL) đọc – hiểu VB thơ hiện đại trong Chương trình (CT) Ngữ văn lớp 9* nhằm làm rõ một số cách thức tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng "lấy người học làm trung tâm".

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề về lí luận và thực tiễn

2.1.1. Đường phát triển năng lực đọc – hiểu văn bản thơ hiện đại

Tác giả liên hệ: vtpanh@sgu.edu.vn

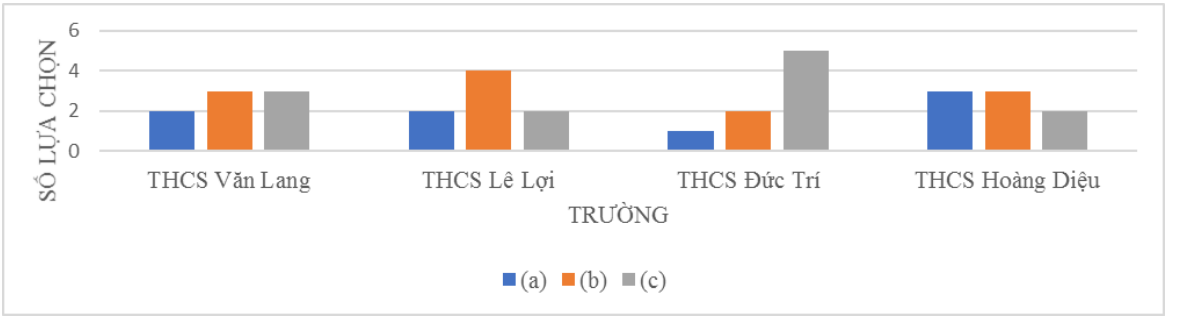
Đường phát triển năng lực được hiểu là "stages on a continuum of increasing competence" ("The process of instrument design", 2008) (tạm dịch: các giai đoạn nối tiếp nhau của sự phát triển năng lực) , đồng thời tài liệu đã nhấn mạnh: "Remember there is a continuum of student progress from incompetent, not achieved, not learned to competent, achieved and learned" ("The process of instrument design", 2008) (tạm dịch: hãy nhớ rằng có sự tiến bộ của học sinh từ chưa đủ năng lực, chưa đạt được, chưa học được đến thông thạo, đạt được và học được).

Nhóm tác giả Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2020, tr.167) cho rằng ĐPTNL là "*một đường thẳng tăng dần theo tuyến tính (...) Trong thực tế, vì thời gian thực hiện để hoàn thành các thao tác các năng lực thành phần là khác nhau và khác ở mỗi người học, do vậy để đạt được mức độ cao nhất của mỗi năng lực ở mỗi người học, đường phát triển có hình là không như nhau*".

Từ cách hiểu trên, *ĐPTNL đọc - hiểu VB thơ hiện đại* được xác định là sự sắp xếp có tính hệ thống, liên tục của các giai đoạn phát triển năng lực đọc - hiểu thông qua các yêu cầu cần đạt trong tiếp nhận VB thơ hiện đại, có sự chú ý đến tâm lí lứa tuổi và trình độ tiếp nhận của HS.

2.1.2. Thực trạng hoạt động dạy học đọc – hiểu văn bản thơ hiện đại

Để có cái nhìn đa diện, nhiều chiều về hoạt động dạy học (HĐDH) đọc - hiểu VB thơ hiện đại ở nhà trường phổ thông, bài viết đã khảo sát 32 GV và 275 HS của khối 9 đến từ 4 trường trung học cơ sở (THCS): Văn Lang (Quận 1), Đức Trí (Quận 1), Lê Lợi (Quận 3), Hoàng Diệu (quận Tân Phú) bằng phương pháp khảo sát *điều tra bằng bảng hỏi, thống kê toán học.* Khi khảo sát về quan niệm của GV khi dạy học đọc – hiểu theo định hướng phát triển năng lực, thu được kết quả sau:



Biểu đồ 1: Quan niệm của GV về dạy học đọc – hiểu VB văn học theo định hướng phát triển năng lực

Không quá 50% số GV ở mỗi đơn vị giáo dục lựa chọn (b) *Rèn luyện kĩ năng đọc – hiểu để HS biết đọc các VB cùng thể loại*; còn lại GV chủ yếu đặt trọng tâm ở *(a) Rèn luyện kĩ năng viết sau khi HS đã đọc – hiểu VB, (c) Rèn luyện kĩ năng cảm thụ nội dung và nghệ thuật cho từng VB cụ thể.* Đây là những mục tiêu đã được GV thực hiện trong nhiều năm, hướng đến trục "nội dung" hơn là trục "năng lực" như quan điểm xây dựng CT giáo dục phổ thông 2018 đã đặt ra. Những quan điểm (a), (c) vẫn tạo hiệu quả trong giáo dục, cung cấp được tri thức cơ bản về ngôn ngữ, văn học và rèn luyện kĩ năng cảm thụ tác phẩm của HS, song dễ dẫn đến tình trạng một chiều trong tiếp nhận.

Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi nhận thấy, mỗi đơn vị giáo dục đều có số GV tiếp cận và thấy được tầm quan trọng của việc *"rèn luyện kĩ năng đọc - hiểu để HS biết đọc các VB cùng thể loại"* (từ 1 đến 4 GV trên tổng số 8 GV), đây là dấu hiệu của sự đổi mới hoạt động dạy học (HĐDH) đọc - hiểu.

Bảng 1: Mức độ tự đánh giá khả năng đọc – hiểu của HS

Mức độ / Trường	*Có thể đọc - hiểu tốt VB mới, lạ*		*Chỉ có thể đọc - hiểu được phần nào VB mới, lạ*		*Không tự tin rằng mình có khả năng tự đọc - hiểu thơ mà cần có sự định hướng từ phía GV*		*Không biết cách đọc - hiểu VB thơ khác*	
	Số lượng	***Tỉ lệ***	***Số lượng***	***Tỉ lệ***	***Số lượng***	***Tỉ lệ***	***Số lượng***	***Tỉ lệ***
Văn Lang (41 HS)	5	12.2%	21	51.2%	12	29.3%	3	7.3%
Lê Lợi (77 HS)	2	2.6%	34	44.2%	28	36.4%	13	16.9%
Đức Trí (72 HS)	18	25.0%	34	47.2%	18	25.0%	2	2.8%
Hoàng Diệu (85 HS)	11	12.9%	39	45.9%	33	38.8%	2	2.4%

Tất cả biểu hiện trên cho thấy bức tranh đa dạng của hoạt động giáo dục ở thời điểm chuyển giao. HĐDH đọc – hiểu VB thơ hiện đại ở mỗi địa phương có sự chênh lệch nhất định về mức độ ứng dụng phương pháp (PP)/kĩ thuật (KT) dạy học tích cực do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan như quan điểm dạy học, mức độ tiếp nhận xu hướng đổi mới của GV, năng lực và tính tích cực ở HS, cơ sở vật chất, sĩ số HS và không gian lớp học, v.v.

2.2. Xây dựng thang bậc phát triển năng lực đọc - hiểu VB thơ hiện đại ở CT Ngữ văn lớp 9

2.2.1. Nội dung chủ đề và thể loại của VB thơ hiện đại

CT Ngữ văn lớp 9 bố trí các VB thơ hiện đại như sau:

Bảng 2: Nội dung chủ đề và thể loại của VB thơ hiện đại lớp 9

Nội dung chủ đề	Thể loại	Văn bản
(1) Tình đồng chí và chủ nghĩa anh hùng cách mạng.	Thơ tự do.	- Đồng chí; - Bài thơ về tiểu đội xe không kính.
(2) Tình cảm gia đình hoà trong tình yêu quê hương, đất nước.	- Thơ bảy chữ kết hợp tám chữ; - Thơ tám chữ kết hợp lối hát ru;	- Bếp lửa; - Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ *(đọc thêm)*;

Nội dung chủ đề	Thể loại	Văn bản
	- Thơ tự do; - Thơ tự do (bản dịch từ tiếng Tày).	- Con cò *(đọc thêm)*; - Nói với con.
(3) Vẻ đẹp của người lao động mới trong xây dựng cuộc sống mới.	Thơ bảy chữ.	- Đoàn thuyền đánh cá.
(4) Tình cảm kính yêu lãnh tụ.	Thơ tám chữ.	- Viếng lăng Bác.
(5) Tình yêu thiên nhiên và bài học về lẽ sống.	Thơ năm chữ.	- Ánh trăng; - Mùa xuân nho nhỏ; - Sang thu.

Nhìn chung, những chủ đề và thể loại thơ hiện đại trên đã được HS tiếp nhận ở cấp lớp 6, 7, 8 nay các em tiếp tục tìm hiểu để mở rộng cả về tri thức lẫn kĩ năng đọc – hiểu. Đây không phải là sự lặp lại của nội dung học tập và mức độ yêu cầu trong kĩ năng phân tích, mà là sự nâng dần trong nhận thức nội dung tư tưởng của VB và độ khó trong tiếp nhận các tầng nghĩa ẩn, và cả trong yêu cầu cần đạt khi tìm hiểu VB.

2.2.2. Thang bậc năng lực đọc – hiểu

Với yêu cầu cụ thể về đọc – hiểu nội dung; đọc - hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối; đọc mở rộng, CT Ngữ văn 2018 đã xây dựng ĐPTNL đọc – hiểu cho HS khám phá VB thơ hiện đại đi từ việc "*chưa đạt, chưa hiểu được, chưa học được*" cho đến "*đạt được, hiểu được, học được*" thông qua sự giảm dần tính định hướng, chỉ dẫn của GV để tăng dần tính chủ động, tích cực của HS trong hoạt động đọc – hiểu VB.

Với 11 VB thơ hiện đại được phân phối ở lớp 9, HS sẽ từng bước tiếp cận các thao tác đọc - hiểu nội dung và nghệ thuật để đi từ kết quả "dưới chuẩn" đến "gần đạt chuẩn", "đạt chuẩn", "vượt chuẩn". Kết quả "vượt chuẩn" là nền tảng để HS nâng cao năng lực đọc – hiểu, tiếp tục phát triển lên mức độ cao hơn trên ĐPTNL đọc - hiểu của mình. Minh hoạ cho ĐPTNL đọc - hiểu đối với ba bài thơ: *Bếp lửa*, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, *Nói với con* dưới đây sẽ giúp ta nhìn rõ điều ấy:

Bảng 3. Bảng mô tả yêu cầu cần đạt và câu hỏi đọc hiểu trong ĐPTNL thơ hiện đại lớp 9

Văn bản	*Bếp lửa*	*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*	*Nói với con*
Yêu cầu cần đạt	(1) Cảm nhận được những tình cảm, cảm xúc chân thành của nhân vật trữ tình – người cháu và hình ảnh người bà giàu tình thương, giàu đức hi sinh trong bài thơ.	(1) Cảm nhận được tình yêu thương con, ước vọng của người mẹ dân tộc Tà-ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, từ đó phần nào hiểu được *lòng yêu quê hương, đất nước và khát vọng tự do* của nhân dân ta trong thời kì lịch sử này.	(1) Cảm nhận được tình cảm thắm thiết của cha mẹ đối với con cái, tình yêu quê hương sâu nặng cùng niềm tự hào với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của dân tộc mình qua lời thơ của Y Phương.

Văn bản	***Bếp lửa***	***Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ***	***Nói với con***
	(2) Thấy được *nghệ thuật diễn tả cảm xúc thông qua hồi tưởng* kết hợp *miêu tả, tự sự, bình luận* của tác giả trong bài thơ.	(2) Cảm nhận được *giọng điệu* thơ thiết tha, ngọt ngào của Nguyễn Khoa Điềm *qua những khúc ru* cùng *bố cục đặc sắc của bài thơ.*	(2) Bước đầu hiểu được cách *diễn tả độc đáo,* giàu hình ảnh cụ thể, gợi cảm của *thơ ca miền núi.*
Câu hỏi hướng dẫn đọc – hiểu	(1) Trong hồi tưởng của người cháu, những kỉ niệm nào về bà và tình bà cháu đã được gợi lại? *Nêu tác dụng* của việc kết hợp các phương thức biểu cảm, miêu tả, tự sự, bình luận trong việc thể hiện cảm xúc thơ.	(1) Theo em, cách ngắt nhịp và sự lặp đi lặp lại của ý thơ "Em cu Tai… lưng mẹ", "Ngủ ngoan… hỡi" tạo nhịp điệu cho lời ru như thế nào? Điều đó *thể hiện nội dung, tình cảm* gì của bài thơ?	(1) *Nhận xét* về cách diễn tả tình cảm và suy nghĩ bằng hình ảnh của nhà thơ.
	(2) Hãy *nêu cảm nhận* của em về tình cảm bà cháu được thể hiện trong bài thơ. Tình cảm ấy được *gắn liền* với những tình cảm nào khác?	(2) Cảm nhận của em về khúc hát ru của người mẹ Tà-ôi là gì? Khúc hát ru đã *thể hiện những ước mong* gì của nhân dân ta trong kháng chiến?	(2) Em cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha đối với con trong bài thơ? *Điều lớn lao nhất mà người cha muốn truyền cho con* là gì?

Đối với yêu cầu (1), HS đọc – hiểu *Bếp lửa* để cảm nhận tình bà cháu dựa trên hình ảnh tường minh, sau đó sẽ rèn thao tác đọc – hiểu ở *Khúc hát ru những em bé lớn trên trên mẹ* theo hướng đọc – hiểu tương tự đáp ứng yêu cầu "*phần nào hiểu được lòng yêu quê hương, đất nước và khát vọng tự do*" từ VB thông qua xúc cảm của người mẹ. Ở bài thơ *Nói với con* (học kì II), HS cảm nhận lớp nghĩa tường minh và lớp nghĩa hàm ẩn trong VB với sự giảm dần thao tác hướng dẫn của GV. Đối với yêu cầu (2), HS đi từ việc phát hiện và hiểu được hiệu quả của nghệ thuật biểu đạt cảm xúc qua việc có kết hợp nhiều phương thức biểu đạt, cho đến kĩ năng liên hệ trải nghiệm cá nhân để cảm nhận được giọng điệu, kết cấu và ý nghĩa biểu đạt của các hình ảnh thơ đậm chất miền núi. HS bước đầu biết cách so sánh, khái quát giá trị đặc sắc về nghệ thuật để thấy được cái hay, cái đẹp trong sáng tác của Y Phương. Nâng mức độ khám phá ở *Nói với con*, CT hướng tới phát triển năng lực HS thêm một bậc: bước đầu biết so sánh và đánh giá nội dung – hình thức thơ để thấy được "cách diễn tả độc đáo", sinh động của thơ ca miền núi so với một số đặc trưng của thơ ca miền xuôi. Có thể thấy, giữa các VB thơ hiện đại đã có thang bậc đọc – hiểu nâng dần, giúp HS từng bước chắc kĩ năng, vững tri thức, thuần thục trong năng lực đọc – hiểu, làm cơ sở cho việc tiếp nhận VB thơ

nói chung, VB thơ hiện đại nói riêng ở bậc học cao hơn.

Đối với câu hỏi hướng dẫn đọc – hiểu, định hướng ở câu hỏi (1) đi từ yêu cầu phát hiện chi tiết, nêu được tác dụng của việc kết hợp các phương thức biểu đạt trong việc thể hiện cảm xúc thơ, nghĩa là đạt mức độ thông hiểu; tiếp đến là mức độ thông hiểu và khả năng liên hệ, kết nối hiểu biết về lời ru để lí giải ý nghĩa thơ. Đạt được mức độ đó, ở học kì II HS sẽ được rèn luyện tư duy khái quát, kĩ năng nhận xét và nhiệm vụ học tập giảm dần yêu cầu có mức độ dễ. Đối với dạng câu hỏi (2), HS cần cảm nhận được tình cảm gia đình, liên tưởng đến tình cảm lớn hơn được gửi gắm trong bài *Bếp lửa*. Với thang bậc đọc – hiểu được nâng cao trong *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, các em không chỉ cảm nhận được tình cảm của mẹ dành cho con, lời ru ấy còn hướng các em đến việc hiểu được ý nghĩa của chủ đề tư tưởng mà tác phẩm gửi đến người đọc: mong ước về độc lập, tự do của nhân dân ta trong kháng chiến. Qua học kì II, đọc – hiểu VB *Nói với con*, HS có sự thông thạo trong thao tác và kĩ năng đọc – hiểu để thực hiện yêu cầu cảm nhận và rút ra ý nghĩa của bài thơ: thông qua lời dặn dò của người cha dành cho con, cảm nhận được tình cảm yêu thương và sự gửi gắm niềm tin của cha đối với con. Để đạt được mục tiêu trên, HS cần phát hiện và đọc – hiểu hai lớp nghĩa tường minh và hàm ẩn trong thơ. Đây cũng là độ khó cao trong thang đọc – hiểu mà HS lớp 9 cần đạt.

2.3. Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học đọc - hiểu VB thơ hiện đại

2.3.1. Phương pháp vấn – đáp

Vấn – đáp là "PP trong đó GV đặt ra một hệ thống câu hỏi để HS sẽ trả lời ngay hoặc sẽ thảo luận, tranh luận nhằm làm sáng tỏ những vấn đề mới, tự khai phá những tri thức mới*"* (Phan Trọng Ngọ, 2005, tr.137).

Cách thực hiện: GV xây dựng hệ thống câu hỏi, đi từ nhận biết cho tới vận dụng, nâng cao. Có nhiều loại câu hỏi: *câu hỏi phát hiện các chi tiết; câu hỏi phân tích – cảm thụ; câu hỏi gợi mở; câu hỏi nêu vấn đề; câu hỏi vận dụng – kết nối*; tổ chức cho HS suy nghĩ và phản hồi; HS nhận xét, trao đổi, GV đánh giá về kết quả thảo luận và chốt ý.

Ưu điểm: Kích thích HS tư duy và trình bày bằng lời; Thao tác thực hiện đơn giản; Thu nhận được nhiều ý kiến từ HS, v.v.

Hạn chế: Dễ gây mất mạch cảm xúc của HS nếu sử dụng quá nhiều lần trong một tiết học; Thường tốn thời gian hơn dự kiến vì còn nhiều HS thụ động, v.v.

2.3.2. Kĩ thuật KWL

Kĩ thuật KWL (Know – Want – Learn) đòi hỏi HS vận dụng kiến thức nền, điền vào bảng điều đã biết và muốn biết liên quan đến vấn đề trong bài học. Quá trình học tập trên lớp giúp HS tự trả lời được thắc mắc và ghi nhận điều học được vào bảng.

Cách thực hiện: Với sự định hướng của GV: (1) HS thực hiện điền kiến thức đã biết liên quan VB cần khám phá vào cột K. (2) HS ghi nhận thắc mắc cần trao đổi vào cột W. (2) Qua quá trình tương tác ở lớp, HS ghi nhận cách hiểu của bản thân sau khi được giải đáp thắc mắc và kết quả của hoạt động đọc, giải thích, phân tích nghệ thuật, nội dung của VB một cách ngắn gọn, súc tích vào cột L. (3) GV bổ sung ý để mở rộng cách hiểu, giải đáp các thắc mắc mà HS chưa thể xử lí.

Ưu điểm: Tạo điều kiện cho HS phát triển năng lực tự chủ và tự học; khơi gợi kiến thức nền của HS (có thể sử dụng câu hỏi định hướng ở cột "K"); GV và HS quan sát được sự thay đổi nhận thức, cảm thụ VB trong và sau khi sử dụng bảng KWL.

Hạn chế: HS gặp khó khăn trong việc

diễn đạt điều đã biết, điều muốn biết; kĩ thuật không đạt hiệu quả nếu HS thụ động, không làm theo trình tự; dễ ảnh hưởng đến mạch cảm xúc trong giờ học do các câu hỏi có khi còn nhỏ lẻ, rời rạc, v.v.

2.3.3. Kĩ thuật Mảnh ghép

Đây là kĩ thuật "tổ chức hoạt động học tập kết hợp với hoạt động cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm nhằm giải quyết một nhiệm vụ phức hợp" (Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thuý & Lê Viết Chung, 2018, tr.123).

Cách thực hiện: Kĩ thuật chia thành 2 vòng. Vòng 1: Trao nhiệm vụ (mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ riêng biệt). Vòng 2: Lập nhóm mới (mỗi nhóm mới có đầy đủ các thành viên đại diện của các nhóm cũ nhằm kết hợp kết quả thảo luận ban đầu để giải quyết vấn đề mới). Sau thời gian làm việc nhóm, các nhóm chia sẻ kết quả và trao đổi, tương tác với cả lớp.

Ưu điểm: Phát triển khả năng làm việc nhóm; phát huy năng lực, vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân trong hoạt động; giúp HS hiểu sâu vấn đề và rèn luyện thao tác tổng hợp, phân tích trong khám phá tri thức mới.

Hạn chế: Nếu không tính toán kĩ về thời lượng hoạt động, số lượng thành viên mỗi nhóm ở hai vòng sẽ dẫn tới việc thừa/thiếu thành viên, lãng phí thời gian; khó áp dụng đối với các nội dung có mối quan hệ "nhân – quả"; kết quả hoạt động phụ thuộc vào chất lượng của vòng 1.

2.3.4. Kĩ thuật Khăn trải bàn

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019) đã chỉ ra rằng:

"Kĩ thuật khăn trải bàn là cách thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm. HS sử dụng giấy để ghi nhận ý kiến cá nhân và ý kiến thống nhất chung của nhóm vào các phần được bố trí như khăn trải bàn" (tr.69).

Cách thực hiện: Các thành viên lần lượt ghi câu trả lời vào phần được chia theo thời gian quy định, sau đó thống nhất ý kiến chung, ghi vào phần chính giữa của tờ giấy. HS đại diện nhóm trình bày, các thành viên trong lớp lắng nghe, đánh giá, bổ sung ý kiến. GV đưa ra nhận xét, định hướng (nếu cần).

Ưu điểm: Thấy được phần làm việc cá nhân và kết quả chung của nhóm; rèn luyện được kĩ năng trình bày, tranh luận; tạo không gian tích cực, sôi nổi để các thành viên cùng làm việc, tương tác và hỗ trợ nhau trong quá trình đọc – hiểu.

Hạn chế: Việc chia nhóm thường gặp khó khăn vì số lượng HS đông, dẫn tới số lượng nhóm và kết quả xử lí nhiều theo, gây mất thời gian, hạn chế ưu điểm của kĩ thuật.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cách thức tiến hành

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm dạy học các VB thơ hiện đại: *Viếng lăng Bác* (Ngữ văn 9 – tập 2), *Sang thu* (Ngữ văn 9 – tập 2) ở 1 lớp 9 tại trường Trung học cơ sở Văn Lang với tổng số 41 HS.

Hoạt động thực nghiệm được tiến hành như sau: (1) Xây dựng kế hoạch thực nghiệm với mục tiêu, đối tượng và địa bàn thực nghiệm rõ ràng, cụ thể: (2) Lựa chọn nội dung và xây dựng KHBD thực nghiệm; (3) Liên hệ GV và HS các trường để tiến hành thực nghiệm; (4) Khảo sát và tiến hành dạy thực nghiệm; (5) Lấy ý kiến phản hồi sau thực nghiệm; (6) Xử lí, phân tích và đánh giá kết quả thực nghiệm; (7) Rút kinh nghiệm và đưa ra đề xuất.

Bảng 4: Một số PP/ KTDH thực nghiệm lớp 9

Viếng lăng Bác	Sang thu
Đọc diễn cảm, bình giảng, vấn – đáp, thảo luận nhóm, sử dụng hình ảnh – âm nhạc	
- Khăn trải bàn - Phòng tranh -Thuyết trình - Vẽ sơ đồ tư duy - Lá thư gửi chính mình	- Khăn trải bàn - Mảnh ghép - Thuyết trình - Ba lần ba - Vẽ tranh/ sáng tác thơ

3.2. Một số kết quả

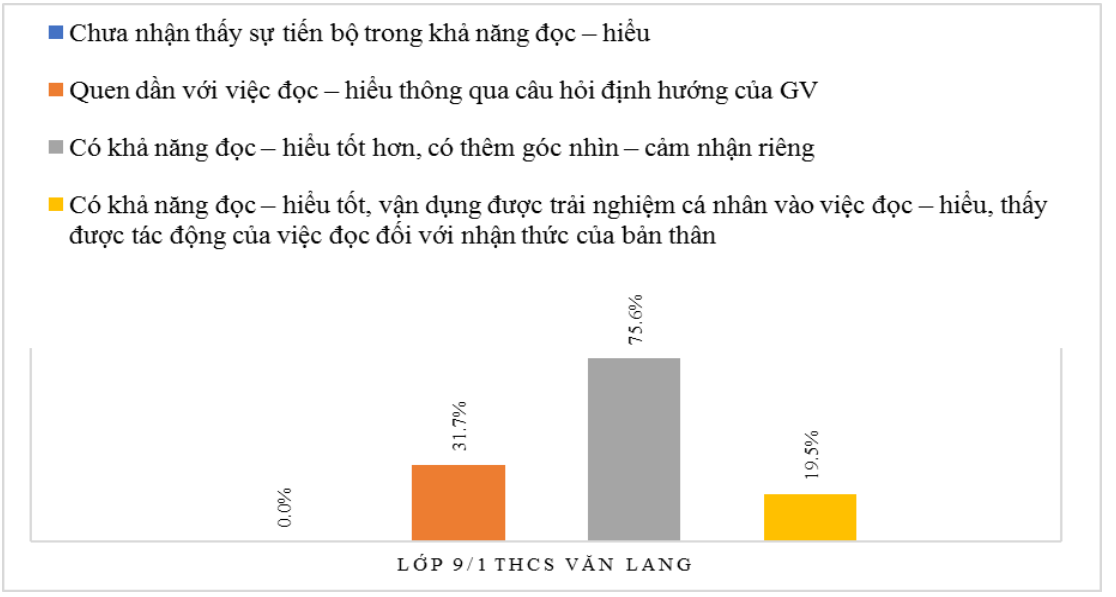
Khi được lấy ý kiến phản hồi sau quá trình tham gia vào các hoạt động thực nghiệm, HS đánh giá mức độ yêu thích các tiết học thực nghiệm như sau:

Bảng 5: Mức độ yêu thích các tiết học thực nghiệm của HS (đơn vị: %)

Trường / Mức độ	Văn Lang
	41 HS
Dưới 25%	2.4
25-49%	14.6
50-75%	53.7
Trên 75%	29.3

Kết quả này cho thấy tính khả thi của các KHBD thực nghiệm, vì sau khi áp dụng các PP dạy học tích cực, tỉ lệ yêu thương các tiết học theo hướng đổi mới chiếm 53.7% HS lựa chọn mức độ 50-75% và 29.3% HS cảm thấy yêu thích mức độ trên 75%.

Bên cạnh đó, kết quả tự đánh giá mức độ phát triển năng lực đọc – hiểu của HS cũng cho thấy tính khả quan trong việc áp dụng các PP/KTDH. Kết quả cho thấy HS có sự tiến bộ trong quá trình đọc – hiểu, cụ thể có 31.7% HS quen dần với việc đọc – hiểu thông qua câu hỏi định hướng của GV, 75.6% HS tự tin có khả năng đọc – hiểu tốt hơn, có thêm góc nhìn – cảm nhận riêng và 19.5% HS có khả năng đọc – hiểu ở mức độ tốt, có khả năng vận dụng cao.



Biểu đồ 2: Kết quả tự đánh giá mức độ phát triển năng lực đọc – hiểu của HS sau quá trình dạy học thực nghiệm

4. Kết luận

Việc xây dựng thang bậc phát triển năng lực đọc – hiểu VB thơ hiện đại ở CT Ngữ văn lớp 9 đòi hỏi GV tìm hiểu, nghiên cứu về nội dung chủ đề và thể loại của các VB thơ hiện đại nhằm thấy được thang phát triển về kiến thức, kĩ năng, năng lực cần hình thành, phát triển cho HS. Do đó, việc vận dụng linh hoạt, phù hợp các PP/KTDH đọc – hiểu tích cực vào tiết học là rất cần thiết. Bài viết thực nghiệm và đề xuất một số PP/KTDH mang tính chất gợi ý để qua đó phân tích ưu điểm, hạn chế trong việc lựa chọn hình thức dạy học VB thơ hiện đại cho GV. GV cần linh hoạt trong quá trình sử dụng; tùy theo điều kiện dạy học của mỗi lớp, mỗi trường để có thể đáp ứng tốt các yêu cầu dạy học cụ thể trong tình hình mới của giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.

Lê Đình Trung, & Phan Thị Thanh Hội (2020). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.

Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thuý, & Lê Viết Chung (2018). *Cẩm nang phương pháp sư phạm*. Thành phố Hồ Chí Minh. Nxb Tổng hợp.

Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.

The process of instrument design (phiên bản 3.1.) [Bài trình chiếu PowerPoint] (2008). Truy xuất từ Trang web trực tuyến của Slideplayer:

http://slideplayer.com/slide/14108228/?fbclid=IwAR2X16h35glM6oMyYzj9HnfGmkw1.

Ngày nhận bài: 05/6/2023 Ngày chấp nhận đăng: 27/12/2023